

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM -ST

Ngày 31/03/2021.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Thành

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Thế Anh.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:*  
Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST –KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH Xây dựng N

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ Phước T – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Trọng Quốc C – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Số 164, đường Lê Trọng T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH MTV T

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(Vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-8-2020; quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng N ông Hoàng Trọng Quốc C trình bày:*

Công ty TNHH Xây dựng N (*Viết tắt là công ty N*) và Công ty TNHH MTV T (*Viết tắt là Công ty T*) ký kết hợp đồng kinh tế số 022017/HĐKT/TT-NT, ngày 26/12/2017 về việc mua bán đá xây dựng, về số lượng, chất lượng, phương thức giao nhận, giá cả, phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ các bên đã thống nhất theo hợp đồng. Thực hiện hợp đồng nói trên công ty N đã giao hàng và thực hiện đúng các nghĩa vụ của bên bán theo hợp đồng. Tính đến ngày 22/01/2020 công ty T còn nợ công ty N số tiền 587.240.000đ (*năm trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*), chưa tính lãi vay của các khoản chậm thanh toán.

Sau đó Công ty N đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Công ty T thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty N. Tại văn bản số 01/2020/CV-TT-NTĐN ngày 12/6/2020, công ty T xác nhận được văn bản đề nghị thanh toán của Công ty N, đồng thời cam kết đến hết tháng 7 năm 2020 sẽ thanh toán dứt điểm cho Công ty N (*thanh toán tháng 6 là 50% và tháng 7 là 50%*)

Tuy nhiên đến nay Công ty T vẫn chưa thanh toán cho Công ty N. Do đó Công ty N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải trả số tiền nợ 587.240.000đ (*năm trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*), ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Nông kết quả: Công ty TNHH MTV T (*mã số doanh nghiệp 6400218795*), có trụ sở tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, sinh năm 1964.

Quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhiều lần cho Công ty T, nhưng Công ty T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc.

Do không tiến hành hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty N ông Hoàng Trọng Quốc C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không bổ sung ý kiến kiến gì thêm.

*Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền giải quyết:** Công ty T có địa chỉ trụ sở tại Thôn 7, xã Đ, huyện Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Đã R'Lắp theo quy định tại điểm 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2]. Về thủ tục tố tụng:** Công ty TNHH MTV T (Ông Lê Đức T – Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Do đó căn cứ các Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T là phù hợp.

**[3]. Về nội dung và quan hệ tranh chấp:** Tranh chấp giữa Công ty Nam T và Công ty T là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. HĐXX xét thấy việc Công ty N và Công ty T xác lập 01 hợp đồng mua bán đá xây dựng là có thật. Theo đó Công ty N đã bán đá xây dựng cho Công ty T với 25.240m<sup>3</sup> đá xây dựng các loại với tổng số tiền Công ty T phải thanh toán cho công Ty N là 6.007.240.000đ (tính đến ngày kết thúc mua bán là 14/12/2019). Tuy nhiên Công ty T còn nợ Công ty N số tiền 587.240.000đ. Công ty N đã có văn bản yêu cầu Công ty T trả số nợ nêu trên. Ngày 12/6/2020, Công ty T đã có văn bản số 01/2020/CV – TT NTĐN phản hồi xác nhận nợ và khất sẽ thanh toán thành 02 đợt. Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Tháng 6/2020 thanh toán số tiền là 293.620.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

- Tháng 07/2020 thanh toán số tiền là 293.620.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

Quá trình cung cấp các biên lai, chứng từ người đại diện theo ủy quyền của Công ty N ông Hoàng Trọng Quốc C cung cấp các Hóa đơn bán hàng cho Công ty T, trong đó có Hóa đơn xuất số 0000463, xuất ngày 04/01/2021 (sau khi khởi kiện). Ông C cho rằng Hóa đơn này xuất sau nhưng số hàng Công ty T đã nhận đầy đủ và đã xác nhận nợ bằng Công văn số 01/2020/CV – TT NTĐN, ngày 12/6/2020.

Công ty T xác nhận nợ và hẹn thời hạn thanh toán theo Công văn số 14-2020/CV – NTĐN ngày 02/6/2020, của Công ty N do đó đây thuộc trường hợp không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án (nhiều lần vắng mặt không lý do), Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ về việc thanh toán nợ và các vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng Công ty T không cung cấp được do đó phải chịu trách nhiệm đối với việc không chứng minh của mình theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy căn cứ Điều 50, Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005, chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng N buộc Công ty TNHH MTV T phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng N số tiền nợ 587.240.000đ (năm trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) là phù hợp.

**[4]. Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 50, Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng N

Buộc Công ty TNHH MTV T phải trả cho Công ty TNHH N số tiền 587.240.000đ (*năm trăm tám mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng*)

*Kể từ ngày Công ty TNHH N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản nợ, Công ty TNHH MTV T còn phải chịu lãi suất tương ứng đối với số tiền chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.*

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV T phải chịu 27.489.600đ (*hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.745.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004534 ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**